

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/9/2024.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu

2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2024, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phượng B - sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C – sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2024 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Phượng B trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 24/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là vì anh Nguyễn Chí C ham mê cờ bạc, nhậu nhẹt bê tha, ghen tuông đánh đập chị. Trong quá trình chung sống thì chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Bảo Q – sinh này 10/12/2016. Hiện nay con đang ở với anh C. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Cho chị ly hôn với anh Nguyễn Chí C. Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Phượng B yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Bảo Q còn anh Nguyễn Chí C nuôi cháu Nguyễn Thị Huyền M, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung thì tôi xác nhận đúng như chị B trình bày. Về mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn nhưng rất ít mà có mâu thuẫn vợ chồng cũng là chuyện bình thường. Theo yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con của chị B thì tôi có ý kiến như sau: Tôi không đồng ý ly hôn với chị B, vì tôi còn yêu thương chị B, tôi mong muốn chị B suy nghĩ lại mà quay về, hàn gắn tình cảm, chăm lo kinh tế và lo cho con cái. Vì tôi không đồng ý ly hôn nên những vấn đề khác tôi không đề cập đến.

Tại bản khai ngày 01/8/2024 cháu Nguyễn Thị Huyền M trình bày khi cha mẹ ly hôn thì cháu ở với bà nội, cháu Nguyễn Bảo Q có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị Phượng B.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Phượng B và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị B và anh C sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Phượng B khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nguyễn Chí C nhậu nhẹt bê tha, ghen tuông vô cớ, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chí C không chịu ly hôn mà cho rằng còn thương vợ con, hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ tình cảm tự nguyện của hai bên, nhưng chị B xác định không còn tình cảm gì với anh C nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ nguyên nhân nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phượng B và anh Nguyễn Chí C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng B.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phượng B khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 11/10/2009 và Nguyễn Bảo Q – sinh này 10/12/2016. Khi ly hôn chị B xin được nuôi con tên Nguyễn Bảo Q còn anh Nguyễn Chí C nuôi cháu Nguyễn Thị Huyền M là phù hợp nguyện vọng của hai cháu nên chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Phượng B không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phượng B là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng B với anh Nguyễn Chí C. Chị Nguyễn Thị Phượng B được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Q sinh ngày 10/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Phượng B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Huyền M cho anh Nguyễn Chí C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Phượng B và anh Nguyễn Chí C có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị Phượng B là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị B đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013590 ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Chí C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Thuận Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang